

Bản án số: **69/2020/HS-ST**
Ngày: 23-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Khắc Viện.
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Tiến N, sinh ngày 25/02/2000 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn R, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (đã chết) và bà An Thị T, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số: 44/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Bùi Tiến N 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, phải bồi thường 4.000.000 đồng, hoàn trả 1.750.000 đồng, chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 16/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 01/6/2020 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Sơn Dương đang tuần tra, rà soát các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn xã S, huyện S thì phát hiện tại quán Karaoke và nhà nghỉ VODKA tại thôn L, xã S có Bùi Tiến N, sinh năm 2000, trú tại thôn R, xã S, huyện S có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra đồ dùng cá nhân của Bùi Tiến N thì phát hiện có 04 đoạn ống nhựa, 01 công thủy tinh, 03 bát lửa ga, 01 ống nhựa màu xanh bên trên trọc thùng 20 mảnh giấy bạc được gấp thành nhiều nếp, cạnh túi của Bùi Tiến N có 01 gói nilong màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, tổ công tác tiến hành niêm phong và xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Bùi Tiến N, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể Bùi Tiến N.

Tại Kết luận giám định số 119 ngày 01/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số các hạt tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ đã thu giữ là Methamphetamine, khối lượng 0,202g (Không phải hai không hai gam).

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Tiến N khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2020, Bùi Tiến N cùng Trần Văn H, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến quán Karaoke Điềm Hẹn tại thôn B, xã S, tại đây Hành mượn xe mô tô biển số 22S1-156.79 của Phạm Thị L, sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã S để đi chơi, sau đó H điều khiển xe mô tô chở N đến quán Karaoke và nhà nghỉ VODKA, đến nơi N mượn xe mô tô của H và một mình điều khiển xe đến khu vực chợ xã Ninh Lai gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng, N cầm gói ma túy đá ở bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về quán Karaoke và nhà nghỉ VODKA trả xe cho H, H điều khiển xe đi đón bạn, N vào quầy trong quán để thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy đá thì bị tổ công tác Công an huyện Sơn Dương phát hiện, N sợ nên ngồi xuống bàn uống nước bên cạnh, bỏ gói ma túy xuống ghế cách chỗ ngồi khoảng 50cm, tổ công tác tiến hành niêm phong thu giữ gói ma túy đá trên.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSSD, ngày 07/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Bùi Tiến N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tiến N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tiến N từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (03/6/2020).

Do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết việc xử lý vật chứng, khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ ngày 01/6/2020, tại thôn Lũng Khu, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Bùi Tiến N, sinh năm 2000, trú tại thôn R, xã S, huyện S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,202g (*Không thấy hai không hai gam*) Methamphetamine.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Bùi Tiến N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự gì.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị xét xử về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” ngày 10/9/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2020, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 gói ma túy đá (Methamphetamine); 04 đoạn ống nhựa (01 ống màu vàng, 01 ống màu xanh, 02 ống màu tím); 01 coong thủy tinh bị vỡ phần đầu; 03 bật lửa gas (màu: xanh, tím, da cam); 01 nắp chai nhựa được đục thủng 02 lỗ; 01 con dao bấm màu trắng đen; 20 mảnh giấy bạc được gấp lại. Gói ma túy đá (Methamphetamine) thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành và các đồ dùng còn lại để sử dụng ma túy đá là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Tiến N tại khu vực chợ xã N, huyện S, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Trần Văn H và Phạm Thị L, không biết Bùi Tiến N sử dụng xe mô tô biển số 22S1-156.79 để đi mua ma túy về sử dụng không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Tiến N, ngày 07/6/2020 Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172, hình thức phạt tiền 750.000đồng.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tiến N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Tiến N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (03/6/2020).

2. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy đá (Methamphetamine); 04 đoạn ống nhựa (01 ống màu vàng, 01 ống màu xanh, 02 ống màu tím); 01 coóng thủy tinh bị vỡ phần đầu; 03 bột lựa gas (màu: xanh, tím, da cam); 01 nắp chai nhựa được đục thủng 02 lỗ; 01 con dao bấm màu trắng đen; 20 mảnh giấy bạc được gấp lại.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh